

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI

*Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3600661303 do Sở kế hoạch và Đầu tư
Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017*

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hoà,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.3819431

Fax: 0251.3822014

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3934 3888

Fax: (024) 3934 3999

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 02513 819431 - 0913695560

Số fax: 0251.3822014

Đồng Nai, tháng ... năm 2018

- MỤC LỤC -

| | |
|---|----------|
| I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH | 5 |
| 1. Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch..... | 5 |
| 2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch..... | 6 |
| 3. Quá trình hình thành và phát triển..... | 6 |
| 4. Quá trình tăng vốn..... | 8 |
| 5. Cơ cấu tổ chức Công ty..... | 8 |
| 5.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của Công ty..... | 8 |
| 5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 9 |
| 6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông..... | 12 |
| 6.1. Cơ cấu cổ đông..... | 12 |
| 6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty..... | 12 |
| 6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ..... | 13 |
| 7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng..... | 13 |
| 7.1. Công ty mẹ..... | 13 |
| 7.2. Công ty con..... | 13 |
| 7.3. Công ty liên doanh, liên kết..... | 13 |
| 8. Hoạt động kinh doanh..... | 14 |
| 9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và năm 2017..... | 15 |
| 10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... | 16 |
| 11. Chính sách đối với người lao động..... | 17 |
| 11.1. Số lượng người lao động trong Công ty..... | 17 |
| 11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động..... | 18 |
| 12. Chính sách cổ tức..... | 18 |
| 13. Tình hình tài chính..... | 19 |
| 13.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản..... | 19 |
| 13.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định..... | 19 |
| 13.1.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ..... | 19 |
| 13.1.3. Trích lập các quỹ theo luật định..... | 19 |



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| | |
|---|-----------|
| 13.2. Tình hình công nợ..... | 19 |
| 13.2.1. Các khoản nợ vay..... | 20 |
| 13.2.2. Các khoản phải thu..... | 20 |
| 13.2.3. Các khoản phải trả..... | 20 |
| 13.2.4. Đầu tư tài chính..... | 21 |
| 13.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản..... | 21 |
| 14. Tài sản..... | 22 |
| 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo..... | 22 |
| 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....) | 24 |
| 17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh..... | 24 |
| 18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)..... | 26 |
| II. QUẢN TRỊ CÔNG TY..... | 26 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 26 |
| 1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Phan Doãn Thân..... | 26 |
| 1.2. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phạm Văn Nam..... | 27 |
| 1.3. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn..... | 29 |
| 1.4. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Hồng Quân..... | 30 |
| 1.5. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Đỗ Viết Hành..... | 31 |
| 2. Ban Kiểm soát..... | 32 |
| 2.1. Trưởng Ban Kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh..... | 33 |
| 2.2. Thành viên Ban Kiểm soát: Ông Tống Duy Khương..... | 33 |
| 2.3. Thành viên Ban Kiểm soát: Ông Trịnh Thành Đô..... | 34 |
| 3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý..... | 35 |
| 3.1. Giám đốc: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn..... | 35 |
| 3.2. Phó Giám đốc: Ông Phan Doãn Thân..... | 35 |
| 3.3. Kế toán trưởng: Ông Đỗ Viết Hành..... | 35 |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty..... | 35 |



- DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT -

| | |
|-------|--|
| BCTC | : Báo cáo tài chính |
| BGD | : Ban Giám đốc |
| BKS | : Ban Kiểm soát |
| DBFC | : Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai |
| DNTN | : Doanh nghiệp tư nhân |
| ĐHĐCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | : Hội đồng quản trị |
| HĐTV | : Hội đồng thành viên |
| PSI | : Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí |
| TSCĐ | : Tài sản cố định |
| TNHH | : Trách nhiệm hữu hạn |
| UBCNN | : Ủy Ban chứng khoán nhà nước |
| UBND | : Ủy Ban Nhân dân |
| VNĐ | : Đơn vị tiền tệ của Việt Nam |
| VLXD | : Vật liệu Xây dựng |
| VSD | : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam |

- DANH MỤC SƠ ĐỒ BẢNG BIỂU -

| | |
|--|----|
| Bảng 1. Quá trình tăng vốn của Công ty..... | 8 |
| Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty | 8 |
| Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 02/03/2018..... | 12 |
| Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty..... | 12 |
| Bảng 4. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017 | 15 |
| Bảng 5. Cơ cấu lao động tính đến ngày 31/12/2017 | 18 |
| Bảng 6. Mức lương bình quân..... | 18 |
| Bảng 7. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm | 19 |
| Bảng 8. Số dư các quỹ..... | 19 |
| Bảng 9. Cơ cấu nợ vay | 20 |
| Bảng 10. Các khoản phải thu của Công ty | 20 |
| Bảng 11. Các khoản phải trả | 20 |
| Bảng 12. Các khoản đầu tư tài chính | 21 |
| Bảng 13. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản..... | 21 |
| Bảng 14. Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2017 | 22 |
| Bảng 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty | 22 |

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI
- Tên tiếng anh : DONG NAI BUILDING MATERIAL AND FUEL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CÔNG TY CP VLXD VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI
- Địa chỉ : Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Số điện thoại : 0251.3819431
- Fax : 0251.3822014
- Email : Info@chatdotdongnai.com
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 07/03/2018
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số : 3600661303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017
- Vốn điều lệ đăng ký : 20.798.000.000 đồng (Hai mươi tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 20.798.000.000 đồng (Hai mươi tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu đồng)
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Võ Trường Sơn – Chức vụ: Giám đốc
- Logo Công ty :



- Ngành nghề kinh doanh chính :
 - Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.
Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn.
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
 - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hoá lỏng và các chất bôi trơn.



2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

| | | |
|--|---|--|
| Tên chứng khoán | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai |
| Loại chứng khoán | : | Cổ phiếu phổ thông |
| Mã chứng khoán | : | BMF |
| Mệnh giá | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch | : | 2.079.800 cổ phiếu |
| Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch | : | 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai |
| Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài | : | Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 02/03/2018 để thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch Upcom, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty. |



3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Chất đốt là doanh nghiệp nhà nước độc lập, được chuyển sang hình thức là công ty cổ phần với số vốn nhà nước là 51% và cơ quan quản lý trực tiếp là Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con. Công ty được thành lập theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156-HĐBT ngày 7/5/1992 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 1152/QĐ-UBT ngày 05/9/1992 của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Nai.

- Các giai đoạn hình thành:

- Tổ chức tiền thân của Công ty giai đoạn một - Tổ xây lắp (đơn vị hạch toán báo sổ), thuộc Phòng Kho Vận, Ty Thương Nghiệp.

Sau khi thành lập Tỉnh Đồng Nai từ việc nhập ba tỉnh trước giải phóng (Biên Hoà, Long Khánh, Bà Rịa), ngày 24/12/1976 UBND tỉnh thành lập lại Ty Thương nghiệp. Ty Thương nghiệp thời gian này là đơn vị vừa có chức năng quản lý nhà nước vừa có chức năng trực tiếp tổ chức sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là chức năng phân phối hàng hoá trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung. Từ đó Ty có cơ cấu tổ chức gồm:

Phòng Tổ chức - hành chính, phòng Kế hoạch - Thống kê, Phòng kế toán-Tài vụ, Phòng Quản lý - Cải tạo thị trường và Phòng Kho vận.

Để thực hiện nhiệm vụ dự trữ, vận chuyên, Phòng Kho vận có Tổ sửa chữa, thực hiện các việc sửa chữa các cơ sở vật chất, kho tàng của ngành, đây chính là tổ chức tiền thân của Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt hiện nay.

- Giai đoạn chuyển tiếp - Xí nghiệp xây lắp Thương nghiệp (hạch toán kinh tế độc lập), trực thuộc Ty Thương Nghiệp.

Quá trình vận động của nền kinh tế đòi hỏi việc thoả mãn nhu cầu xây dựng và vật liệu xây dựng ngày càng tăng, với khả năng và tính năng động của bộ máy quản lý Tổ sửa chữa; tháng 7/1979, Ty Thương nghiệp đã tách Tổ ra khỏi Phòng và thành lập Xí nghiệp Xây lắp Thương nghiệp trực thuộc Ty và đơn vị hạch toán kinh tế độc lập.

- Giai đoạn hoàn thiện tổ chức, thành lập và thành lập lại Công ty trực thuộc Sở Thương Mại - Du lịch Đồng Nai – Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Và Chất Đốt Đồng Nai.

Việc phát triển liên tục của đơn vị, với tên gọi Xí nghiệp Xây lắp không còn phù hợp nữa, đơn vị đã kiến nghị và được Sở Thương mại- Du lịch Đồng Nai (thời điểm này Ty Thương nghiệp đã đổi tên thành Sở) nhất trí trình UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định thành lập Công ty.

Đầu năm 1982, UBND ra Quyết định thành lập, với tên gọi là "Công ty kinh doanh vật liệu xây dựng và xây lắp". Ngày đầu thành lập công ty được nhận bàn giao 40.000 đồng tiền vốn và 1 căn nhà cấp 4 khoảng 80 m2 làm văn phòng.

Năm 1992 công ty được thành lập lại theo Quyết định số 1152/QĐ-UBT ngày 5/9/1992 của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Nai về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước và đổi tên là: Công Ty Vật Liệu Xây Dựng và Chất Đốt Đồng Nai.

Ngày 05 tháng 9 năm 2003 theo quyết định số: 2863/2003/QĐ.CT.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai. Quyết định chuyển Công ty từ hình thức công ty nhà nước sang hình thức công ty cổ phần với vốn 51% là vốn nhà nước.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần ngày 06/01/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600661303 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ 10.400.000.000 đồng.

- Giai đoạn sau cổ phần hóa:
 - + Thực hiện Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 07/7/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cho Tổng Công ty Công Nghiệp thực phẩm Đồng Nai; trong đó có đơn vị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.
 - + Thực hiện theo quyết định số 238/QĐ-HĐTV ngày 29/6/2015 của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc chuyển hoá toàn bộ quyền sở hữu vốn nhà nước do Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai nắm giữ cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long với tổng số vốn nắm giữ trên vốn điều lệ là 10.608.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51,005%.



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Hiện tại, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3600661303 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017 với vốn điều lệ là 20.798.000.000 đồng.

4. Quá trình tăng vốn

Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai đã tiến hành hai lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn của Công ty

| Lần | Thời gian | Vốn điều lệ tăng thêm (đồng) | Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng) | Hình thức tăng vốn | Cơ sở pháp lý |
|------------|------------------|-------------------------------------|--|--|---|
| Lần 1 | Tháng 3/2008 | 2.600.000.000 | 13.000.000.000 | Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu | Theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 25/3/2008 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600661303 đăng ký thay đổi lần thứ 04, do Sở kế hoạch và tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/5/2008 |
| Lần 2 | Tháng 08/2015 | 7.798.000.000 | 20.798.000.000 | Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu | Nghị quyết ĐHCĐ số 02/NQ-VLXD&CD ngày 08/4/2015 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600661303 đăng ký thay đổi lần thứ 14, do Sở kế hoạch và tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/2/2017 |

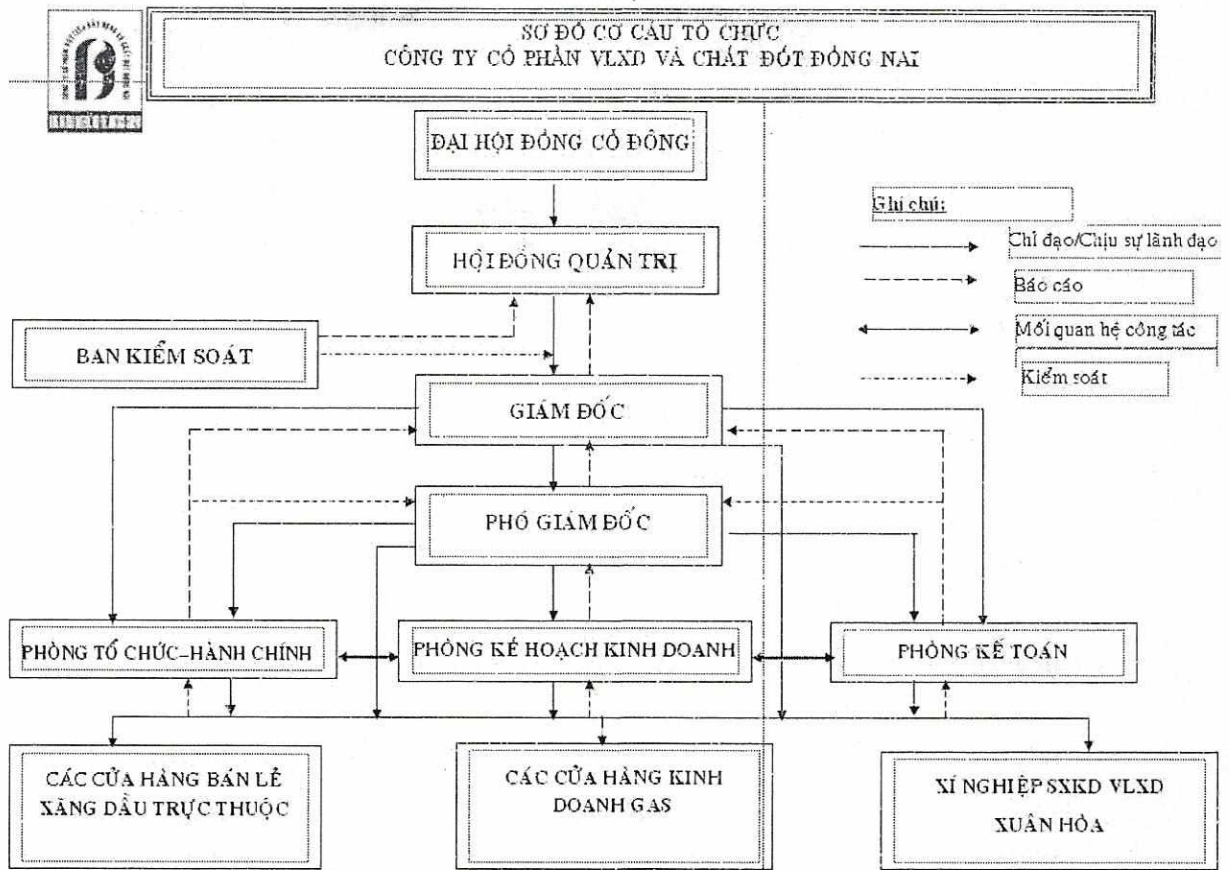
Nguồn: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

5. Cơ cấu tổ chức Công ty

5.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, mối quan hệ giữa các bộ phận trong Công ty được thể hiện cụ thể thông qua sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - + Thông qua định hướng phát triển của Công ty, các báo cáo tài chính hàng năm của công ty;
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - + Quyết định loại, tổng số cổ phần và các loại chứng khoán khác được quyền chào bán;
 - + Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - + Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - + Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty

và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- **Ban Giám đốc:** Gồm có Giám đốc và Phó giám đốc. Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước nhà nước và cơ quan chủ quản cấp trên về toàn bộ kết quả kinh doanh, điều hành công ty. Phó Giám đốc: là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính. Ban Giám đốc Công ty gồm 02 người gồm 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.
- **Các phòng, ban chức năng bao gồm:**

+ **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Tổ chức quản lý lao động, quản lý hồ sơ CBCNV lập thủ tục hợp đồng lao động đối với các loại hợp đồng lao động Công ty kí kết thoả thuận với người lao động.

Quản lý, sử dụng con dấu, lưu trữ bảo quản các công văn tài liệu, trang thiết bị văn phòng và phòng cháy chữa cháy.

Đề xuất với Giám đốc trong việc thực hiện giải quyết các chính sách đối với cán bộ công nhân viên như: tuyển dụng, cho thôi việc, nghỉ hưu, đề bạt theo đúng qui định hiện hành của nhà nước, đảm bảo tính gọn hiệu quả.

Phối hợp với công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động; Tham gia cùng các phòng ban khác trong việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhân sự tiền lương cho từng tháng.

Thực hiện công tác hành chính pháp chế, tổng hợp... ban hành nội qui kỉ luật, khen thưởng đối với cán bộ công nhân viên mỗi năm.

+ **Phòng Kế hoạch -- Kinh doanh:**

Tham mưu giúp Giám đốc thực hiện qui hoạch qui mô tổng thể trong toàn bộ công ty, định hướng chương trình kế hoạch phát triển kinh doanh trước mắt và lâu dài. Thực hiện các luận chứng kinh tế _ kĩ thuật đầu tư xây dựng kinh doanh các thủ tục pháp lí trong công việc xây dựng đầu tư cơ sở vật chất kĩ thuật.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm và phân bổ kế hoạch kinh doanh đối với cơ sở trực thuộc. Xây dựng định mức kinh tế kĩ thuật cho ngành nghề kinh doanh của công ty và theo dõi kiểm tra việc thực hiện định mức.

Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh: tuần, tháng, quý, năm để có sự điều



chính và tháo gỡ kịp thời khi có biến động về tình hình kinh doanh.

Dự báo thông tin thị trường, giúp Giám đốc công ty có biện pháp chỉ đạo phương án kinh doanh, đồng thời nắm bắt kịp thời các chủ trương chính sách của nhà nước ban hành để xử lý tình hình kinh doanh, hạn chế tối đa những rủi ro, tổn thất.

Xây dựng các chương trình tiếp thị và theo dõi việc lưu chuyển hàng hóa.

Sửa chữa lên kế hoạch thay thế linh kiện hư hỏng của các thiết bị. Xây dựng các hạng mục công trình tại các chi nhánh của Công ty. Lập dự toán các hạng mục xây dựng lớn chỉ định đấu thầu thi công công trình.

+ Phòng Kế toán:

Tổng hợp, thanh toán, hạch toán kế toán, thống kê toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty theo chế độ quy định của bộ tài chính.

Tổ chức quản lý và bảo quản các hoá đơn chứng từ.

Lập kế hoạch các nguồn vốn, chi phí đề xuất phương án xử lý, phương thức hạch toán, bảo tồn và sử dụng tốt nhất mọi nguồn vốn để đưa vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Tổ chức phân phối lợi nhuận và tích lũy lợi nhuận.

Cân đối nguồn vốn, tình hình thu chi tài chính thực hiện các khoản nộp đối với nhà nước.

Phản ánh, kiểm soát tình hình hoàn thành các chỉ tài chính trong kì kế hoạch, tình hình hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong kì kế hoạch, tình hình chế độ hạch toán, kế toán theo qui định của nhà nước.

Tổ chức chi đúng nguyên tắc tài chính.

Tham mưu cho giám đốc trong việc đề xuất các phương thức kinh doanh áp dụng ở các đơn vị cơ sở trực thuộc và các điều khoản trong hợp đồng kinh tế có liên quan đến phương thức thanh toán và công tác hạch toán, quyết toán.

Lập báo cáo quyết toán định kì, chính xác, đúng hạn. Xây dựng hệ thống sổ sách chứng từ theo đúng qui định của nhà nước.

Liên kết chặt chẽ với các phòng ban khác để hoàn thành nhiệm vụ được giao cũng như thực hiện tốt các chức năng của mình.

- Các cửa hàng xăng dầu, gas trực thuộc:

- + Cửa hàng xăng dầu An Bình.
- + Cửa hàng xăng dầu Tân Biên.
- + Cửa hàng xăng dầu Dầu Giây.
- + Cửa hàng xăng dầu Long Phước.
- + Cửa hàng xăng dầu Số 2.
- + Cửa hàng xăng dầu Núi Le.



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- + Cửa hàng xăng dầu Trảng Bom.
- + Cửa hàng xăng dầu Hưng Nghĩa.
- + Cửa hàng xăng dầu Phú Bình.
- + Trạm Xăng Dầu Trảng Dài II
- + Cửa hàng kinh doanh Gas tổng hợp.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

6.1. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại ngày chốt danh sách cổ đông 02/03/2018 như sau:

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 02/03/2018

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ trọng (%) |
|-----|----------------------------------|------------------|------------------|-----------------------|----------------|
| 1 | Trong nước | 105 | 2.079.800 | 20.798.000.000 | 100,00% |
| - | Tổ chức | 03 | 1.608.300 | 16.083.000.000 | 77,33% |
| - | Cá nhân | 102 | 471.500 | 4.715.000.000 | 22,67% |
| 2 | Nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0% |
| - | Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0% |
| - | Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0% |
| 3 | Cổ phiếu Quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng (1)+(2)+(3) | 105 | 2.079.800 | 20.798.000.000 | 100,00% |

Nguồn: Danh sách cổ đông của DBFC tại ngày 02/03/2018

6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 02/03/2018 như sau:

Bảng 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số CMND/ ĐKKD | Số cổ phần | Tỷ lệ nắm giữ |
|-----|---|--|------------------|---------------|------------------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long | KP 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 3602230616 | 1.060.800 | 51,00% |
| 2 | Tập đoàn xăng dầu Việt Nam | Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội | 0100107370 | 443.500 | 21,32% |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số CMND/ ĐKKD | Số cổ phần | Tỷ lệ nắm giữ |
|------------------|---|---|------------------|------------------|------------------|
| 3 | Tổng công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư Petec | 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh | 0300649476 | 104.000 | 5,00% |
| Tổng cộng | | | | 1.608.300 | 77,33% |

Nguồn: Danh sách cổ đông của DBFC tại ngày 02/03/2018

6.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3600661303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017. Đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

7.1. Công ty mẹ

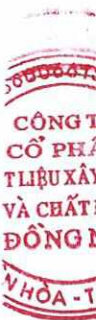
- Tên Công ty : Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long
- Địa chỉ: KP 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 8850917 Fax: 0251 3952715
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3602230616, đăng ký lần đầu ngày 11/02/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/01/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký: 347.382.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 347.382.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai: 1.060.800 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu 51%
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; ...

7.2. Công ty con

Không có.

7.3. Công ty liên doanh, liên kết

- Tên Công ty: Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Địa chỉ: 01A, Xa lộ Hà Nội, Phường Tân Biên, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại: 0251 3883 715 Fax: 0251 3884 144
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248537 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/06/1996 và thay đổi lần thứ tư ngày 25/07/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 2.500.000.000 đồng
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ ăn uống công cộng, chế biến bữa ăn công nghiệp, kinh doanh thực phẩm và giết mổ gia súc; Bán buôn thực phẩm ...
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông (tính đến ngày 31/12/2017) là: 1.100.000.000 đồng, chiếm 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông.

8. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600661303 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn và khí dầu mỏ hóa lỏng, chất đốt.

Các thông số mặt hàng chủ yếu Công ty kinh doanh gồm:

Xăng không chì M95/M92, Dầu Diesel (DO), Dầu hỏa (KO), Dầu FO...

Thị trường bán lẻ của Công ty đối với mặt hàng xăng dầu tập trung nhiều nhất tại các khu vực thành Phố Biên Hoà, dọc Quốc Lộ 51, Quốc Lộ 1A và Quốc lộ 20.

Thị trường bán buôn đối với mặt hàng xăng dầu tại các địa điểm như: các khu công nghiệp ở Đồng Nai và các khu vực lân cận, cùng các thị trường các tỉnh như: TPHCM, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu, Bình Dương...

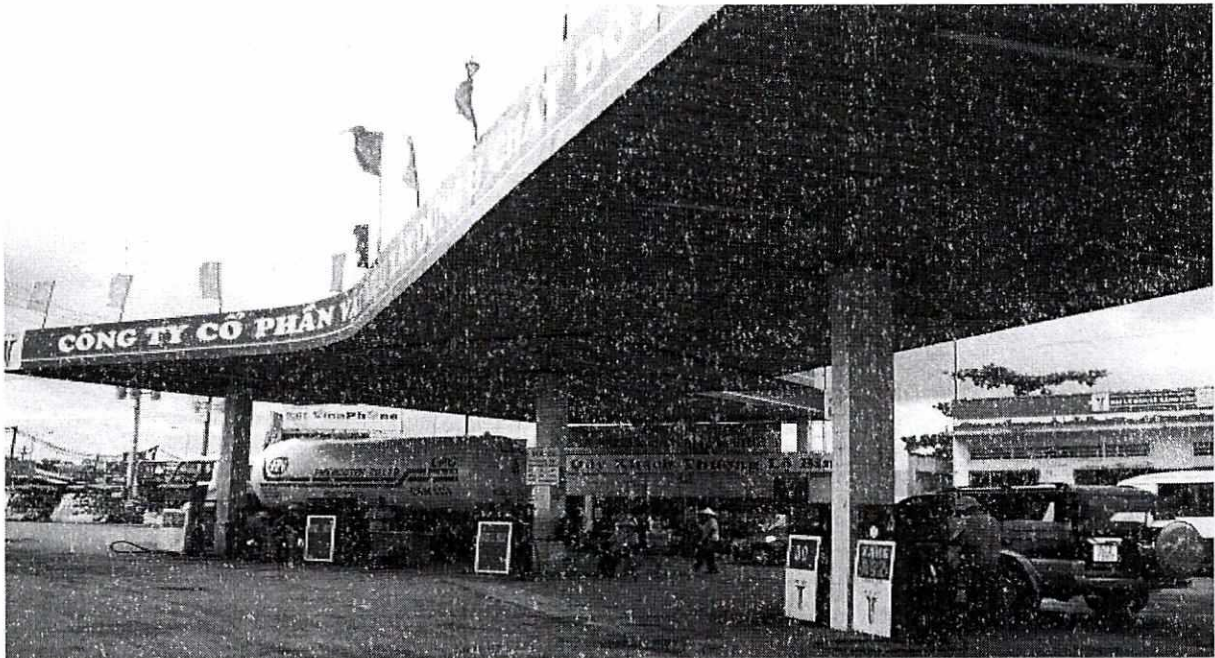
Công ty có các đơn vị trực thuộc chuyên doanh như sau:

| STT | Tên đơn vị | Địa chỉ |
|-----|--|---|
| 1 | Cửa hàng xăng dầu Hưng Nghĩa – Chi nhánh | Số 1, Ấp Hưng Nghĩa, Quốc lộ 1A, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai |
| 2 | Cửa hàng xăng dầu Núi Le – Chi nhánh | Ấp 4, Quốc lộ 1A, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai |
| 3 | Cửa hàng xăng dầu Long Phước – Chi nhánh | Quốc lộ 51, ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai |
| 4 | Cửa hàng xăng dầu Dầu Giây – Chi nhánh | Ngã 3 Dầu Giây, quốc lộ 1A, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai |
| 5 | Cửa hàng xăng dầu Trảng Bom – Chi | Quốc lộ 1, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện |



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| | | |
|----|--|---|
| | nhánh | Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai |
| 6 | Cửa hàng xăng dầu Số 2 – Chi nhánh | Số 219 Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| 7 | Cửa hàng xăng dầu Tân Biên – Chi nhánh | Số 478/8, KP 5B, ngã 3 cầu Sập, xa lộ Hà Nội, phường Tân Biên, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| 8 | Cửa hàng xăng dầu An Bình – Chi nhánh | Số 1A, KP 10, xa lộ Hà Nội, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |
| 9 | Cửa hàng xăng dầu Phú Bình – Chi nhánh | Km 135, quốc lộ 20, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai |
| 10 | Cửa hàng xăng dầu Trảng Dài II – Chi nhánh | Số 36, KP 3, tổ 10, đường Bùi Trọng Nghĩa, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai |



9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và năm 2017

Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017 của Công ty như sau:

Bảng 4. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % Tăng/ giảm của năm 2017 so với 2016 |
|----------------------|----------------|----------------|--|
| Tổng giá trị tài sản | 84.016.890.861 | 86.343.169.908 | 2,77% |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % Tăng/ giảm của năm 2017 so với 2016 |
|---|-----------------|-----------------|--|
| Vốn chủ sở hữu | 52.403.160.163 | 35.576.464.064 | -32,11% |
| Doanh thu thuần | 706.882.907.908 | 864.647.206.494 | 22,32% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 23.558.236.784 | 23.773.406.135 | 0,91% |
| Lợi nhuận khác | 409.911.970 | 15.111.092 | -96,31% |
| Lợi nhuận trước thuế | 23.968.148.754 | 23.788.517.227 | -0,75% |
| Lợi nhuận sau thuế | 19.308.918.865 | 18.975.825.121 | -1,73% |
| Giá trị sổ sách (đồng/CP) (*) | 251.962 | 17.105 | - |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP VLXD & CD Đồng Nai

(*) Giá trị sổ sách: Năm 2016 tính theo mệnh giá cổ phiếu là 100.000 đồng/cổ phiếu; Năm 2017 tính theo mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 01 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi điều lệ Công ty và thay đổi mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành từ 100.000 đồng/cổ phiếu thành 10.000 đồng/cổ phiếu.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Vị thế của Công ty trong ngành:

Với hệ thống bán lẻ xăng dầu của Công ty nằm rải trên địa bàn tỉnh với 10 cửa hàng thường xuyên bán xăng dầu ra thị trường; Công ty đã xây dựng các trạm xăng nằm ở những vị trí thuận lợi trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, với vai trò là một trong những tổng đại lý phân phối xăng dầu trên địa bàn tỉnh, Công ty luôn chủ động trong công tác dự trữ hàng hóa, đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa cho khách hàng cũng như ảnh hưởng do những biến động về giá trên thị trường. Với lịch sử hoạt động từ những năm 80 nên hiện nay, ngoài việc đã xây dựng được đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm về ngành xăng dầu, gắn bó với doanh nghiệp, Công ty còn luôn chú trọng và đã xây dựng được nguồn khách hàng truyền thống, uy tín lâu năm trên địa bàn Tỉnh cũng như các khu vực lân cận.

- Triển vọng phát triển của ngành: Theo dự báo của BMI, tiêu thụ xăng dầu của thị trường Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ trung bình 4,7%/ năm trong năm năm tiếp theo, cao hơn so với các nước trong khu vực. Cùng với đó, Wood MacKenzie dự báo tiêu thụ xăng dầu đến năm 2020 của Việt Nam sẽ đạt 22,4 triệu tấn và năm 2025 là 29,9 triệu tấn, tương ứng mức tăng trưởng trung bình 4,9%/năm.

Tính tới cuối năm 2017, mức tiêu thụ xăng dầu bình quân đầu người của Việt Nam còn khá thấp so với các nước khu vực Asean. Cùng với việc điều kiện kinh tế phát triển và nhu cầu vận tải cá nhân gia tăng sẽ khiến cho mức tiêu thụ bình quân của Việt Nam sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới. Nhìn chung, thị trường xăng dầu nội địa của

Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển ổn định với dư địa phát triển lớn và tốc độ phát triển cao hơn khá nhiều so với khu vực và thế giới trong các năm tiếp theo.

Tỉnh Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là cửa ngõ phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí hết sức quan trọng và là một trung tâm kinh tế lớn của cả khu vực phía Nam. Tỉnh Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51, tuyến đường Bắc Nam, tiếp giáp Cảng Sài Gòn, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất ... do đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước.

Với hệ thống giao thông thuận lợi, tình hình phát triển kinh tế xã hội còn nhiều điều kiện và động lực để phát triển, ngành xăng dầu tại Đồng Nai sẽ tiếp tục còn nhiều dư địa để tăng trưởng.

11. Chính sách đối với người lao động

Công ty xác định vai trò của người lao động là nhân tố chính quyết định sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Do đó, Công ty luôn luôn chú trọng xây dựng chính sách, quy chế khen thưởng/đãi ngộ/phúc lợi cho người lao động nhằm tạo động lực cho sự gắn bó, đoàn kết trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Công ty, chú trọng với việc đào tạo bồi dưỡng những kỹ năng chuyên môn cần thiết để thực hiện công việc một cách khoa học và đạt hiệu quả cao.

Với ngành nghề kinh doanh đặc thù là hoạt động kinh doanh xăng, dầu các loại nên việc trang thiết bị bảo hộ, an toàn lao động cho người lao động, công tác phòng cháy/chữa cháy luôn được Công ty đặc biệt quan tâm và yêu cầu người lao động chấp hành triệt để luật pháp, chế độ, quy định của Nhà nước và của Công ty về PCCC, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản và con người .

Toàn bộ các Phòng Ban, các Phòng chức năng của Công ty đều được trang bị hệ thống máy móc thiết bị hiện đại như máy vi tính để bàn, máy tính xách tay, laptop Và làm việc trong môi trường có điều hòa máy lạnh nhằm tạo môi trường thoải mái tốt nhất cho CBCNV khối văn phòng được làm việc có năng suất, hiệu quả.

Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc Công ty đều được trang bị hệ thống máy vi tính có kết nối mạng không dây, tạo điều kiện cho việc xuất nhập hàng hóa, theo dõi nguồn hàng một cách chính xác và in ấn hóa đơn phục vụ cho khách hàng một cách nhanh chóng, lịch sự, văn minh.

Hàng năm Công ty đều tổ chức cho CBCNV được đi tham quan du lịch, nghỉ mát trong và ngoài nước với thời gian giao động từ 3-7 ngày.

Các hoạt động văn hóa, phong trào Đoàn, văn nghệ và thể dục thể thao được Công ty thường xuyên tổ chức và tham gia cùng với Công Đoàn ngành nhằm tạo bầu không khí sôi nổi, vui tươi trong CBCNV.

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2017 tổng số lao động của DBFC là: 106 lao động.

Cơ cấu lao động trong Công ty được phân chia cụ thể như sau:

Bảng 5. Cơ cấu lao động tính đến ngày 31/12/2017

| I | Phân theo giới tính | Số lượng (người) |
|------------------|--------------------------------|-------------------------|
| 1 | Nam | 83 |
| 2 | Nữ | 23 |
| II | Phân theo trình độ | |
| 1 | Trên đại học, Đại học | 34 |
| 2 | Cao đẳng | 04 |
| 3 | Trung cấp, sơ cấp | 17 |
| 4 | Lao động trực tiếp | 45 |
| 5 | Lao động phổ thông | 06 |
| III | Phân theo loại hợp đồng | |
| 1 | Không xác định thời hạn | 106 |
| 2 | Từ 1-3 năm | 0 |
| 3 | Thời vụ | - |
| TỔNG CỘNG | | 106 |

Nguồn: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động

- Sử dụng lao động:

Việc xác định phẩm chất và kỹ năng của người lao động chủ yếu thông qua sự ghi nhận của tập thể đơn vị, của người quản lý trực tiếp và của người trực tiếp cùng làm việc.

+ Công ty giữ lao động bằng việc áp dụng các chính sách đãi ngộ đối với người lao động, trong đó chủ yếu là chính sách tiền lương và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ khác.

+ Việc nâng bậc và chuyển ngạch lương: Công ty thực hiện quy chế nâng bậc theo tiêu chuẩn của Nhà nước đồng thời hàng năm Công ty tổ chức đánh giá cho CB-CNV hội đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được hưởng và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ như:

- Đáp ứng nhu cầu về trình độ chuyên môn;
- Có khả năng đáp ứng công việc đòi hỏi trình độ cao hơn.

+ Kết quả đánh giá là cơ sở để Công ty xem xét đề nghị nâng lương và được hưởng và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ.

Bảng 6. Mức lương bình quân

| Chi tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 |
|--|-----------------|-----------------|
| Mức lương bình quân (đồng/người/tháng) | 20.110.000 | 17.650.000 |

Nguồn: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

12. Chính sách cổ tức

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng



năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Bảng 7. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

| Năm | Tỷ lệ cổ tức | Hình thức chi trả | Ghi chú |
|------|--------------|-------------------|------------|
| 2015 | 40% | Bằng tiền | Đã chi trả |
| 2016 | 50% | Bằng tiền | Đã chi trả |
| 2017 | 130% | Bằng tiền | Đã chi trả |

Nguồn: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

13. Tình hình tài chính

13.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

13.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC, ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ khấu hao tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Năm</u> |
|---------------------------------|------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 25 |
| Máy móc và thiết bị | 06 – 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 – 08 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 10 |

13.1.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ

Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

13.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định.

13.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Bảng 8. Số dư các quỹ

DVT: VNĐ

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 |
|-----|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 4.139.481.401 | 4.021.258.318 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 14.336.715.880 | 12.323.598.766 |
| | Tổng | 18.476.197.281 | 16.344.857.084 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP VLXD & CD Đồng Nai

13.2. Tình hình công nợ

13.2.1. Các khoản nợ vay**Bảng 9. Cơ cấu nợ vay**

ĐVT: VNĐ

| Chỉ tiêu | 31/12/2016 | 31/12/2017 |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 19.413.500.000 | 14.865.090.000 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | - | - |
| Tổng cộng | 19.413.500.000 | 14.865.090.000 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP VLXD & CD Đồng Nai

13.2.2. Các khoản phải thu**Bảng 10. Các khoản phải thu của Công ty**

ĐVT: VNĐ

| STT | Khoản mục | 31/12/2016 | 31/12/2017 |
|-----------|--|-----------------------|-----------------------|
| I | Các khoản phải thu ngắn hạn | 27.121.239.781 | 34.680.884.128 |
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 26.952.748.774 | 32.173.775.579 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 43.900.000 | 2.811.608.000 |
| 3 | Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | - | - |
| 4 | Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 833.573.196 | 192.465.249 |
| 5 | Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | -708.982.189 | -496.964.700 |
| II | Các khoản phải thu dài hạn | 61.667.000 | 1.385.400.000 |
| 1 | Trả trước cho người bán dài hạn | - | 1.325.000.000 |
| 2 | Phải thu dài hạn khác | 61.667.000 | 60.400.000 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP VLXD & CD Đồng Nai

13.2.3. Các khoản phải trả**Bảng 11. Các khoản phải trả**

ĐVT: VNĐ

| STT | Khoản mục | 31/12/2016 | 31/12/2017 |
|-----------|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| I. | Nợ ngắn hạn | 31.377.164.031 | 50.524.139.177 |
| 1 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 19.413.500.000 | 14.865.090.000 |
| 2 | Phải trả người bán | 1.009.656.321 | 1.769.616.509 |
| 3 | Người mua trả tiền trước | 729.631.185 | 146.980.040 |
| 4 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 937.135.194 | 1.113.838.225 |
| 5 | Phải trả người lao động | 1.214.971.475 | 1.337.436.246 |
| 6 | Chi phí phải trả ngắn hạn | 12.322.139 | 8.764.579 |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| STT | Khoản mục | 31/12/2016 | 31/12/2017 |
|------------|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 7 | Phải trả ngắn hạn khác | 3.920.466.316 | 27.261.155.260 |
| 8 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 4.139.481.401 | 4.021.258.318 |
| II. | Nợ dài hạn | 236.566.667 | 242.566.667 |
| 1 | Phải trả dài hạn khác | 236.566.667 | 242.566.667 |
| | Tổng Cộng | 31.613.730.698 | 50.766.705.844 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP VLXD & CD Đồng Nai

13.2.4. Đầu tư tài chính

Bảng 12. Các khoản đầu tư tài chính

ĐVT: VNĐ

| STT | Khoản mục | 31/12/2016 | 31/12/2017 |
|------------|---|----------------------|----------------------|
| I. | Đầu tư vào Công ty liên kết | 1.100.000.000 | 1.100.000.000 |
| 1 | Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông | 1.100.000.000 | 1.100.000.000 |
| II. | Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 6.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Khu Liên Hợp Công Nông Nghiệp Đồng Nai - Agropark | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 2 | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Tham Phước | 3.000.000.000 | - |
| | Tổng Cộng | 7.100.000.000 | 4.100.000.000 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP VLXD & CD Đồng Nai

13.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 13. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

| STT | Khoản mục | ĐVT | Năm 2016 | Năm 2017 |
|-------------|--|------|----------|----------|
| I. | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 2,12 | 1,21 |
| 2 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,16 | 0,97 |
| II. | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| 1 | Hệ số nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,38 | 0,59 |
| 2 | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,60 | 1,42 |
| III. | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| 1 | Vòng quay hàng tồn kho | vòng | 21,54 | 38,09 |
| 2 | Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Lần | 8,41 | 10,15 |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| STT | Khoản mục | ĐVT | Năm 2016 | Năm 2017 |
|------------|---|-----|----------|----------|
| IV. | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| 1 | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,73 | 2,19 |
| 2 | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 36,85 | 43,14 |
| 3 | Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân | % | 22,98 | 22,28 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 3,33 | 2,75 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP VLXD & CD Đồng Nai

14. Tài sản

Bảng 14. Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2017

ĐVT: VNĐ

| STT | Khoản mục | Nguyên giá | GTCL | %GTCL/NG |
|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|
| I. | Tài sản cố định hữu hình | 20.343.357.039 | 5.062.059.844 | 24,88% |
| 1. | Phương tiện vận tải | 3.034.672.702 | 1.443.918.567 | 47,58% |
| 2. | Máy móc thiết bị | 4.576.446.387 | 783.317.978 | 17,12% |
| 3. | Nhà cửa, vật kiến trúc | 12.732.237.950 | 2.834.823.299 | 22,26% |
| II. | Tài sản cố định vô hình | 12.544.027.564 | 11.897.310.042 | 94,84% |
| 1. | Quyền sử dụng đất | 12.380.391.200 | 11.741.855.497 | 94,84% |
| 2. | Phần mềm máy tính | 163.636.364 | 155.454.545 | 95% |
| Tổng cộng (I+II+III) | | 32.887.384.603 | 16.959.369.886 | 51,57% |

BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP VLXD & CD Đồng Nai

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo được thể hiện theo bảng dưới đây:

Bảng 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2018 | | Năm 2019 | |
|-----------------|---------|----------|-----------------------------|----------|-----------------------------|
| | | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2017 | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2018 |
| Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 20,798 | - | 20,798 | - |
| Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 776,661 | -10,17% | 837,357 | 7,81 |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| | | | | | |
|--|---------|-------|---------|-------|---------|
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 5,734 | -69,78% | 4,199 | -26,77% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 0,74 | - | 0,50 | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | % | 27,57 | - | 20,19 | - |
| Cổ tức | % | 15 | - | 15 | - |

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh của DBFC (kế hoạch chưa được ĐHĐCĐ thông qua)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- Về công tác quản trị:

Công ty xây dựng chiến lược phát triển bền vững chuẩn hóa trong hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí... chủ động đối phó và giảm thiểu rủi ro từ biến động thị trường cũng như từ hệ thống chính sách vĩ mô. Ngoài ra, Công ty chú trọng đến công tác tiếp thị và phát triển thị trường tạo thị phần vững chắc cho sản phẩm và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong hoạt động kinh doanh, Công ty trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết cho CBCNV nhằm tạo môi trường làm việc thoải mái và chuyên nghiệp; đầu tư hệ thống phần mềm chuyên dụng về quản lý lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, đồng thời kết hợp với tiêu chuẩn quản lý tiên tiến nhằm đáp ứng được yêu cầu khắt khe của khách hàng.

Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người trong chiến lược phát triển của mình. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng cho người lao động, đồng thời xây dựng mối quan hệ lao động, môi trường làm việc chuyên nghiệp, tinh thần và thái độ làm việc nghiêm túc, tôn trọng kỷ luật lao động. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông, đồng thời thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

- Về công tác định hướng thị trường:

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, Công ty sẽ xây dựng thêm 01 cây xăng tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Hiện tại Công ty có 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và 01 cửa hàng kinh doanh gas (khí đốt), tổng sản lượng bán ra của 10 cửa hàng xăng dầu trong năm 2017 đạt 40 triệu lít xăng dầu, trong đó riêng Cửa hàng xăng dầu An Bình đạt 13 triệu lít, chiếm tỷ lệ 33% vì Cửa hàng này có vị trí thuận lợi. Dự báo trong năm 2018 hoặc năm 2019 vị trí đất của Cửa hàng này sẽ bị Nhà nước thu hồi để xây dựng giao thông công cộng (tuyến Metro Sài Gòn- Biên Hòa). Do đó việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận của năm 2018 và năm 2019 có giảm đi so với thực hiện năm 2017.

Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Dofico), là một trong những tổ hợp kinh tế lớn mạnh và hiệu quả của Tỉnh Đồng Nai đã tạo điều kiện cho Công ty những định hướng phát triển, nguồn lực kinh tế và thị trường hoạt động trong địa bàn Tỉnh và các vùng phụ cận.

Trong năm 2017, Công ty đã cung cấp, hoàn thành vượt mức doanh thu so với năm



Phương hướng phát triển:

Tập trung mở rộng tìm kiếm thị trường mới, tăng cường chính sách chiết khấu một mặt tìm kiếm khách hàng mới, một khác giữ chân các khách hàng truyền thống. Đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, sửa chữa và thay thế các trạm xăng dầu mới, hiện đại nhằm đáp ứng thị trường hiện nay.

Nhanh chóng đưa hoạt động sản xuất gạch sớm xâm nhập thị trường, đi vào ổn định sản xuất, đem lại kết quả khả quan.

Xác định nghĩa vụ nộp Ngân sách là nhiệm vụ chính trị số một, thực hiện nộp Ngân sách đúng, đủ theo quy định Nhà Nước. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tham gia đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, cứu trợ thiên tai...

Công ty coi chất lượng và sự thỏa mãn của khách hàng là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Để ngày càng phát triển và khẳng định văn hóa của đơn vị. Công ty thực hiện các biện pháp sau:

Công ty luôn chú trọng nâng cao nghiệp vụ trong kinh doanh cho ngũ nhân viên bán hàng trực tiếp tại các đơn vị và coi đây là điều kiện then chốt để đảm bảo dịch vụ có chất lượng tốt nhất.

Toàn công ty luôn tuyệt đối tuân theo mục đích phục vụ khách hàng với tiêu chí phục vụ là “Đủ chất lượng, đúng số lượng”, hướng dẫn toàn thể nhân viên công ty hiểu rằng hình ảnh Công ty không chỉ được thực hiện bởi bộ phận chuyên môn mà còn được thực hiện bởi các bộ phận khác như sự vui vẻ trong bán hàng, thân thiện với mọi người, tạo cảm giác an toàn cho khách hàng khi mua sản phẩm của Công ty.

Xây dựng bầu không khí làm việc vui tươi lành mạnh để tạo trạng thái tinh thần hưng phấn thoải mái cho người lao động, tăng năng suất lao động cao hơn nhằm tiếp sức cho người lao động vượt qua khó khăn, cống hiến hết sức mình vì sự nghiệp phát triển chung của công ty.

Mỗi thành viên trong công ty phải thấu hiểu rằng chất lượng của một sản phẩm phụ thuộc vào chất lượng công việc của mình.

Theo đuổi chiến lược tuyển dụng lâu dài, đảm bảo công ăn việc làm cho CBCNV, thu hút nhân lực địa phương.

Chiến lược đào tạo nội bộ, đào tạo theo công việc, phát triển nhân sự từ cơ sở.

Chiến lược đãi ngộ nhân sự công bằng theo sự cống hiến cho công ty, ổn định cuộc sống lâu dài.

| | |
|----------|--|
| Tầm nhìn | Xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị mạnh của tỉnh Đồng Nai về cung cấp, phân phối bán lẻ xăng dầu 2010 - 2020 |
| Sứ mệnh | Đảm bảo cung cấp chất lượng sản phẩm theo dung quy chuẩn của nhà cung cấp. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lừa dối khách hàng và móc túi khách hàng thông qua việc mua bán xăng dầu tại các cửa hàng. |



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| | |
|--------------------|--|
| | Tạo niềm tin cho khách hàng khi mua xăng dầu tại các cửa hàng trực thuộc của Công ty. |
| Giá trị | <ul style="list-style-type: none">➤ Khách hàng: Đem đến cho người sử dụng những sản phẩm đạt chất lượng đúng như cam kết của Công ty.➤ Người lao động: Đảm bảo thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, thu nhập của người lao động có thể tự trang trải cho cuộc sống của họ. Xây dựng môi trường lao động đảm bảo thân thiện và luôn tạo điều kiện để người lao động có thể phát triển trong nghề nghiệp.➤ Nhà cung cấp và đối tác: Tạo mối quan hệ bền vững trên cơ sở đôi bên cùng có lợi.➤ Cổ đông: Đảm bảo có lãi và cổ tức mỗi năm một tăng.➤ Toàn xã hội: Tôn trọng và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, thường xuyên quan tâm và chăm lo các hoạt động từ thiện xã hội. |
| Các mục tiêu chính | <ul style="list-style-type: none">➤ Phân đầu xây dựng hệ thống bán lẻ chuyên nghiệp➤ Không ngừng tìm kiếm và phát triển thị trường bán buôn, bán lẻ➤ Mở rộng thêm các mặt hàng kinh doanh có liên quan đến các sản phẩm như xăng dầu, gas... |

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).

Hiện nay, Công ty đang khởi kiện 01 khách hàng là Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ 211 do nợ quá hạn đã lâu nhưng không thanh toán với số tiền là 244.950.000 đồng (tiền gốc hàng hoá chưa tính lãi);

Hồ sơ đã được toà án Nhân dân huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai xử sơ thẩm ngày 29/9/2017 yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ 211 có nghĩa vụ thanh toán trả cho Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Hiện nay, vụ kiện đang được toà án Nhân dân Tỉnh Đồng Nai thụ lý xử Phúc thẩm lần thứ I vào ngày 15/3/2018 nhưng bị huỷ vì bên bị đơn xin hoãn vắng mặt nên toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai hẹn xử lần 2 vào ngày 01/4/2018.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|-------------------------------------|
| 1 | Phan Doãn Thân | Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc |
| 2 | Phạm Văn Nam | Phó Chủ tịch HĐQT- Không điều hành |
| 3 | Nguyễn Võ Trường Sơn | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 4 | Nguyễn Hồng Quân | Thành viên HĐQT- Không điều hành |
| 5 | Đỗ Viết Hành | Thành viên HĐQT Kiêm Kế toán Trưởng |

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Phan Doãn Thân

- Giới tính: Nam



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Ngày sinh: 22 tháng 12 năm 1968
- Nơi sinh: Thị Trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP9, phường An Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại Học Quản Trị Kinh Doanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--|--|---|
| 1988 – 1989 | Công tác tại Nhà hàng An Bình – thuộc Công ty Khách sạn Đồng Nai | Nhân viên |
| 1991 – 2003 | Làm việc tại CHXD An Bình – thuộc Công ty Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai | Nhân viên |
| 2004 – 7/2009 | Làm việc tại CHXD An Bình – thuộc Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai | Nhân viên |
| 8/2009 – 01/2014 | Làm việc tại CHXD Long Phước – thuộc Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai | Cửa hàng Trưởng CHXD Long Phước |
| 2/2014 – 31/3/2016 | Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai | Trưởng Phòng Kế Hoạch |
| 4/2016 – đến nay | Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chát đốt Đồng Nai | Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.840 Cổ phiếu (tương ứng 0,088 % tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 208.000 Cổ phiếu (tương ứng 10% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.2. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phạm Văn Nam

- Giới tính: Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Ngày sinh: 30 tháng 3 năm 1972
- Nơi sinh: Xuân Dục, Mỹ Hào, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 127 đường D1, phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--|--|---|
| 10/1993 -04/1994 | Công ty xăng dầu Bà Rịa – Vũng Tàu | Kế toán |
| 05/1994 – 6/1995 | Công ty xăng dầu Bà Rịa – Vũng Tàu | Nhân viên giao nhận hàng hoá tại kho cảng xăng dầu K2 |
| 7/1995 – 12/2002 | Công ty xăng dầu Bà Rịa – Vũng Tàu | Cửa hàng trưởng CH XD số 11 |
| 01/2003 – 11/2004 | Công ty TNHH MTV Đóng tàu – Thương mại Petrolimex | Phó phòng thương mại |
| 12/2005 – 9/2006 | Chi nhánh Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Petrolimex | Phó phòng kinh doanh |
| 10/2006 – 10/2007 | Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vận tải Petrolimex | Trưởng phòng kinh doanh |
| 10/2007 – 6/2008 | Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vận tải Petrolimex | Phó giám đốc kiêm trưởng phòng kinh doanh |
| 7/2008 – 6/2010 | Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vận tải Petrolimex | Giám đốc |
| 5/2011 – 5/2012 | Công ty xăng dầu Đồng Nai – thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam | Phó phòng Kinh doanh |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| | | |
|---------------------|---|---|
| 6/2012 – 12/2015 | Công ty xăng dầu Đồng Nai – thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam | Trưởng phòng kinh doanh |
| 01/2016 – 9/2016 | Công ty xăng dầu Đồng Nai – thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam | Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh |
| 10/2016 – 30/4/2017 | Công ty Xăng dầu Đồng Nai trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | Phó Giám đốc cty |
| 01/5/2017 – nay | Công ty Xăng dầu Đồng Nai trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| 7/7/2017 – nay | Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai | Phó chủ tịch Hội đồng quản trị |

- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty xăng dầu Đồng Nai – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam : 443.500 Cổ phiếu (tương ứng 21,32% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.3. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18 tháng 6 năm 1973
- Nơi sinh: Ninh Điền, Châu Thành, Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 240/1^E, KP2, Phường Thống Nhất, TP Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

| Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--|---|---|
| 7/1996 – 1999 | Cục đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai | Chuyên viên |
| 1/2000 – 6/2006 | Quỹ Hỗ trợ Phát triển Đồng Nai | Phó Trưởng Phòng Kế hoạch – Phòng Kế hoạch Thẩm định chi nhánh |
| 6/2007 – 12/2009 | Ngân hàng Phát triển Đồng Nai | Trưởng Phòng - Phòng Kế hoạch Thẩm định Chi nhánh |
| 1/2010 – 3/2011 | Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng KCN An Phước – Tổng Công ty Tín Nghĩa | Giám đốc |
| 4/2011 – 12/2013 | Công ty VLXD Tín Nghĩa – Tổng Công ty Tín Nghĩa | Phó Giám đốc |
| 1/2014 – 10/2014 | Công ty Xây dựng Tín Nghĩa – Tổng Công ty Tín Nghĩa | Giám đốc |
| 11/2014 – 8/2015 | Công ty CP VLXD và Chát đốt Đồng Nai | Phó Giám đốc |
| 04/8/2015 – 4/2016 | Công ty CP VLXD và Chát đốt Đồng Nai | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty |
| 4/2016 – nay | Công ty CP VLXD và Chát đốt Đồng Nai | TV HĐQT kiêm Giám đốc công ty |
| 18/01/2016 – nay | Công ty Dầu Nhòn STS | TV HĐQT |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Dầu Nhòn STS
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.300 Cổ phiếu (tương ứng 0,11% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 436.800 Cổ phiếu (tương ứng 21% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.4. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Hồng Quân

57308
 NG TY
 PHÂN
 XÂY
 CHẤT
 ĐỒNG
 HÒA

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23 tháng 9 năm 1983
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P102, KP7, đường Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--|--|-------------------------------|
| 5/2005 – 7/2007 | Công ty TNHH CP Việt Nam | Kế toán |
| 11/2008 – 3/2014 | Chi cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính ĐN | Chuyên viên phòng Nghiệp Vụ I |
| 4/2014 – 31/12/2016 | Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long | Kế toán Trưởng; |
| 1/2017 - nay | Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long | Phó Giám đốc |
| 31/3/2017 - nay | CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai | Thành viên HĐQT |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV ĐPT Bửu Long
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 208.000 Cổ phiếu (tương ứng 10% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long sở hữu: 1.060.800 Cổ phiếu tương ứng 51% tỉ lệ Vốn điều lệ (Ông Nguyễn Hồng Quân là Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long và là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai).
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

1.5. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Đỗ Viết Hành

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23 tháng 11 năm 1959
- Nơi sinh: Tốt Động, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3A/1, KP2, Phường Tân Mai, TP Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại Học Kế toán Tài Chính
- Quá trình công tác:

| Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--|--|---|
| 9/1978 – 3/1995 | Công ty VLXD và Chất đốt Đồng Nai | Kế toán |
| 4/1995 – 6/2002 | Chi Nhánh công ty Sông Hồng – tại An Giang | Trưởng Ban Kế toán |
| 7/2002 – 6/2005 | Chi Nhánh công ty Sông Hồng - tại TP HCM | Kế toán viên |
| 7/2005 – 8/2006 | Công ty TNHH TMDV Ngọc Anh I | Kế toán trưởng |
| 9/2006 – 4/2016 | Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai | Kế toán trưởng |
| 07/4/2016 – nay | Làm việc tại Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai | Thành viên HĐQT Công ty kiêm Kế toán trưởng |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 940 Cổ phiếu (tương ứng 0,045% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2. Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|---------------------|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Tổng Duy Khương | Thành viên Ban kiểm soát |

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------|--------------------------|
| 3 | Trịnh Thành Đô | Thành viên Ban kiểm soát |

2.1. Trưởng Ban Kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09 tháng 04 năm 1987
- Nơi sinh: Phú Lộc, Tân Phú, Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14, tổ 1, ấp 3, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Quá trình công tác:

| Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--|--------------------------------------|----------------------|
| 5/2010 – 3/2016 | Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai | Kế toán viên |
| 4/2016 – Nay | Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai | Trưởng Ban kiểm soát |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát: Ông Tống Duy Khương

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11 tháng 12 năm 1987
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP Vĩnh Phước, Thái Hoà, Tân Uyên, Bình Dương
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

| Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--|--------------------------------------|-----------------------------|
| 10/2009 – 12/2011 | Tổng Công ty CNTP Đồng Nai | Chuyên viên |
| 01/2012 – 12/2012 | Công ty CP Sài Gòn Đồng Nai | Kế toán trưởng |
| 01/2013 – 12/2016 | Công ty Lothamilk | Kế toán trưởng |
| 01/2017 – Nay | Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long | Kế toán trưởng |
| 31/3/2017 - nay | Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai | Thành viên Ban kiểm soát |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện cho đơn vị Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long: 208.000 Cổ phiếu (tương ứng 10% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long sở hữu: 1.060.800 Cổ phiếu tương ứng 51% tỉ lệ Vốn điều lệ (Ông Tổng Duy Khương là Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long và là Thành viên BKS Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai).
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát: Ông Trịnh Thành Đô

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31 tháng 5 năm 1971
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A4/35, KP10, P Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán Tài chính
- Quá trình công tác:

| Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm) | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--|---|-------------------------------------|
| 3/1994 – 5/2005 | Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên | Kế toán |
| 5/2005 – Nay | Công ty Xăng Dầu Đồng Nai – Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam | Kế toán trưởng |
| 31/3/2017-Nay | Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai | Thành viên Ban kiểm soát Công ty |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu Đồng Nai – thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|----------------|
| 1 | Nguyễn Võ Trường Sơn | Giám đốc |
| 2 | Phan Doãn Thân | Phó Giám đốc |
| 3 | Đỗ Viết Hành | Kế toán Trưởng |

3.1. Giám đốc: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

3.2. Phó Giám đốc: Ông Phan Doãn Thân

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

3.3. Kế toán trưởng: Ông Đỗ Viết Hành

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai xây dựng cơ cấu quản trị

hiệu quả, minh bạch đồng thời hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ để tăng cường công tác quản trị nội bộ phục vụ cho công tác quản lý và điều hành công ty. Ngoài ra, Công ty thực hiện hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở cho hoạt động thường xuyên của toàn công ty, bao gồm: quy chế tài chính, quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc... Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố giám sát chặt chẽ các quy trình tài chính kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý đúng thời hạn theo quy định; hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát hoạt động của toàn công ty. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của công ty trên cơ sở kế hoạch đề ra và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ/HĐQT công ty thông qua. Hiện tại, Công ty đã xây dựng Dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động theo tinh thần của Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 chủ Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Công ty sẽ tiến hành trình dự thảo và xin Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua. Công ty cam kết sẽ hoàn thiện và báo cáo sau khi thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

501803
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT
ĐỒNG NAI
HÒA - T

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2018

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI**



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VŨ TRƯỜNG SƠN**



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG MINH QUANG**

